

Số: 590/QĐ-UBND

Lâm Đồng, ngày 28 tháng 3 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành chương trình hành động
của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng nhiệm kỳ 2016 - 2021

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 100/NQ-CP ngày 18 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ nhiệm kỳ 2016 - 2021;

Căn cứ Nghị quyết số 145/2015/NQ-HĐND ngày 11 ngày 12 tháng 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh, khóa VIII về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hành động của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /-g

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- TTTU, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- LĐ và CV VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH₂.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Đoàn Văn Việt

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
CỦA UBND TỈNH LÂM ĐỒNG NHIỆM KỲ 2016 - 2021
(Ban hành kèm theo Quyết định số 590/QĐ-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2017
của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng).

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Cụ thể hóa những nhiệm vụ và nội dung chủ yếu của Nghị quyết số 100/NQ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ nhiệm kỳ 2016 - 2021, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh và thực tiễn của địa phương.

2. Xác định các nội dung, nhiệm vụ cần tập trung chỉ đạo, tổ chức triển khai nhằm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ đã đề ra tại Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ X và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020.

3. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tập trung chỉ đạo, điều hành, xác định rõ lộ trình và phân công chủ trì, phối hợp thực hiện, góp phần hoàn thành các nhiệm vụ được xác định trong Chương trình hành động này.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tổ chức bộ máy tinh gọn, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, nhất là đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đủ năng lực, phẩm chất đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ:

- Tiếp tục củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan hành chính nhà nước, các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị, chỉ đạo của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ đảm bảo bộ máy tinh gọn, trong sạch, vững mạnh, lấy người dân và doanh nghiệp làm đối tượng phục vụ, tạo môi trường thuận lợi cho hoạt động đầu tư, kinh doanh; phát huy dân chủ, gắn liền với tăng cường kỷ luật, kỷ cương, chấp hành pháp luật...; tăng cường hiệu lực, hiệu quả trong hoạt động; đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu.

- Từng thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm trước Đảng, Nhà nước và Nhân dân về các nhiệm vụ được giao; thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ, quyền hạn được quy định trong Luật Tổ chức chính quyền địa phương; tích cực tham gia giải quyết các công việc chung của tập thể Ủy ban nhân dân tỉnh

theo Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh; đề cao trách nhiệm cá nhân trong công tác lãnh đạo, quản lý, điều hành theo từng ngành, lĩnh vực được phân công phụ trách; tăng cường trách nhiệm trong phối hợp công tác; thường xuyên nắm bắt thông tin, chủ động, kịp thời đề xuất vận dụng linh hoạt, sáng tạo cơ chế, chính sách của Trung ương vào thực tiễn của địa phương; phối hợp xử lý những vấn đề đột xuất, phát sinh và những vấn đề bức xúc đang được nhân dân và dư luận xã hội quan tâm.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020 và kế hoạch thực hiện công tác cải cách hành chính giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh; tập trung xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, năng động, phục vụ tốt người dân và doanh nghiệp. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, nhất là thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp; rà soát, đề xuất cơ quan có thẩm quyền bãi bỏ các thủ tục hành chính gây trở ngại cho phát triển sản xuất, kinh doanh. Nâng cao chất lượng, hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế “*một cửa*”, “*một cửa liên thông*” và trực tuyến; nâng cao mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

- Tăng cường công tác đào tạo, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có phẩm chất đạo đức, năng lực công tác, tinh thần trách nhiệm và tính chuyên nghiệp cao. Đổi mới công tác tuyển dụng, đào tạo, sử dụng, bổ nhiệm, đánh giá cán bộ, công chức, viên chức. Thực hiện chặt chẽ công tác đánh giá cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị định số 56/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ. Quán triệt và thực hiện nghiêm Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng (*Khóa XII*) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*” trong nội bộ; nghiên cứu, xây dựng Quy định về trách nhiệm và xem xét trách nhiệm đối với người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu cơ quan, tổ chức trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao.

- Ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, trong công tác chỉ đạo, điều hành, quản lý và giải quyết công việc của người dân, doanh nghiệp. Phát triển dịch vụ công trực tuyến và có giải pháp khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng, bảo đảm hiệu quả, kịp thời, công khai, minh bạch trong thực thi công vụ, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công đảm bảo theo đúng Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ.

- Làm tốt công tác thanh tra, kiểm tra những ngành, lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực, tham nhũng. Kiên quyết xử lý nghiêm theo pháp luật các vụ việc, vụ án tham nhũng. Hạn chế sự chồng chéo, trùng lặp trong hoạt động thanh tra, kiểm tra, kiểm toán đối với doanh nghiệp. Thực hiện kê khai trung thực, chính xác, đầy đủ tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức, nhất là cán bộ lãnh

đạo quản lý. Chú trọng giáo dục phẩm chất đạo đức và công vụ, xác định rõ quyền hạn, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị và xử lý kịp thời, nghiêm minh các trường hợp sai phạm về phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

2. Tập trung thực hiện các giải pháp nhằm đổi mới mô hình và nâng cao chất lượng tăng trưởng, tăng năng suất lao động và sức cạnh tranh của các ngành, lĩnh vực và các thành phần kinh tế:

Tiếp tục thực hiện ba đột phá chiến lược trong Nghị quyết Đại hội lần thứ XII của Đảng gắn với các khâu đột phá đã được Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ X quyết nghị. Xây dựng chương trình/kế hoạch hành động triển khai thực hiện Nghị quyết của Chính phủ, Chương trình hành động của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TW ngày 01/11/2016 của Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng (*Khóa XII*) về một số chủ trương, chính sách lớn nhằm tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế; Nghị quyết số 24/2016/QH14 ngày 08/11/2016 của Quốc hội về kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2016 - 2020 và Chỉ thị số 12-CT/TW ngày 05/01/2017 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm an ninh kinh tế trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế trên địa bàn tỉnh.

2.1. Phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, tạo môi trường và động lực cho phát triển kinh tế - xã hội:

- Thường xuyên rà soát hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành; kịp thời kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền ban hành, sửa đổi, bổ sung và loại bỏ những văn bản, quy định chồng chéo, không còn phù hợp.

- Thực hiện tốt việc công khai thủ tục hành chính, minh bạch về cơ chế, chính sách quản lý, quy trình tác nghiệp, người chịu trách nhiệm và thời gian giải quyết công việc của các cơ quan nhà nước, các đơn vị cung cấp dịch vụ công để doanh nghiệp, người dân biết, tham gia giám sát việc thực hiện.

- Khuyến khích phát triển các loại hình doanh nghiệp, các hình thức tổ chức sản xuất, kinh doanh với hình thức sở hữu hỗn hợp, nhất là các doanh nghiệp cổ phần. Hoàn thiện chính sách hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước trên cơ sở đẩy mạnh cổ phần hóa, thoái vốn Nhà nước theo nguyên tắc thị trường. Tách bạch nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh và nhiệm vụ chính trị, công ích. Tiếp tục đổi mới kinh tế tập thể và khu vực hợp tác xã; phát triển, nhân rộng các hợp tác xã kiểu mới điển hình, nhất là hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp.

- Tham mưu, đề xuất cơ chế, chính sách mở rộng xã hội hóa, tự chủ tài chính trong hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ. Thực hiện rà soát, xác định các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh đủ điều kiện giao tài sản quản lý theo cơ chế giao vốn cho doanh nghiệp theo Thông tư số 23/2016/TT-BTC ngày 16/02/2016 của Bộ Tài chính hoặc báo cáo Thủ tướng Chính phủ cho chuyển đổi thành công ty cổ phần theo Quyết định số 22/2015/QĐ-TTg ngày 22/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tiếp tục bổ sung, hoàn thiện và ban hành cơ chế, chính sách thu hút đầu tư. Chú trọng cải cách hành chính, tạo điều kiện thuận lợi nhất để doanh nghiệp, các thành phần kinh tế, mở rộng đầu tư, kinh doanh tại địa phương; thường xuyên tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại, quảng bá hình ảnh, tiềm năng, lợi thế của tỉnh đảm bảo hiệu quả, thiết thực. Tạo điều kiện thuận lợi phát triển các thị trường: hàng hóa, dịch vụ, tài chính, tiền tệ, vốn, bảo hiểm, bất động sản, lao động, khoa học và công nghệ,...

- Nâng cao chất lượng xây dựng quy hoạch, kế hoạch phù hợp với cơ chế thị trường làm cơ sở cho việc định hướng và phân bổ nguồn lực (*vốn, đất đai, tài nguyên...*) để phát triển kinh tế bền vững, hiệu quả. Nâng cao năng lực phân tích, dự báo và ứng phó kịp thời với những biến động của tình hình thế giới, trong nước. Quản lý, sử dụng có hiệu quả nguồn vốn ngân sách nhà nước, vốn trái phiếu Chính phủ,...; thực hiện phân bổ các nguồn lực đầu tư vào những ngành, lĩnh vực có hiệu quả cao, có tác động lan tỏa trong phát triển kinh tế - xã hội.

2.2. Tăng cường các biện pháp ổn định kinh tế vĩ mô, tạo cơ sở phát triển bền vững:

- Quản lý, điều hành và sử dụng ngân sách nhà nước chủ động, chặt chẽ, đúng quy định của pháp luật. Triển khai đồng bộ, có hiệu quả các quy định pháp luật trong lĩnh vực thu; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực thu ngân sách.

- Tập trung thực hiện đồng bộ các giải pháp chống thất thu ngân sách, chuyển giá, đảm bảo thu đúng, thu đủ, sát kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh; tăng cường đôn đốc, thu hồi nợ đọng thuế. Khai thác tốt nguồn thu từ tài sản, tài nguyên, bảo vệ môi trường, tăng thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh, đất và hoạt động xố số kiến thiết,...; nuôi dưỡng và tạo lập các nguồn thu mới phù hợp với quy định của pháp luật, kiểm soát chặt chẽ thất thu ngân sách, giảm nợ thuế và hạn chế tối đa nợ không có khả năng thu; chủ động ổn định nguồn thu ngân sách để đảm bảo cân đối ngân sách toàn tỉnh. Sử dụng tiết kiệm, có hiệu quả và đẩy mạnh xã hội hóa việc đầu tư, quản lý, khai thác tài sản công.

- Xây dựng kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước trung hạn và hàng năm phù hợp với giải pháp cơ cấu lại ngân sách nhà nước theo quy định của

Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Tài chính. Thực hiện cơ cấu lại chi ngân sách địa phương gắn với lộ trình thực hiện tinh giản biên chế, sắp xếp lại bộ máy hành chính giai đoạn 2016 - 2020 theo Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị định số 16/2015/NĐ-CP của Chính phủ, giảm dần tỷ trọng chi thường xuyên, bố trí hợp lý nguồn vốn cho đầu tư phát triển. Thực hiện có hiệu quả các giải pháp huy động nguồn lực ngoài ngân sách cho đầu tư phát triển; đồng thời, triệt để tiết kiệm chi thường xuyên, nhất là các khoản chi cho hội họp, đi công tác, đoàn ra, sử dụng xe công, lễ tân, khánh tiết,...

- Xây dựng kế hoạch vay, ứng vốn đầu tư kết cấu hạ tầng theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách Nhà nước. Kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc cho vay, sử dụng vốn của các quỹ ngoài ngân sách. Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn vay, bảo đảm trả nợ đầy đủ, đúng hạn các khoản vay, ứng vốn đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng; kiên quyết không sử dụng vốn vay cho các dự án đầu tư có hiệu quả kinh tế - xã hội thấp.

- Thực hiện quản lý, điều hành giá theo cơ chế thị trường có sự điều tiết của Nhà nước. Đẩy mạnh thực hiện công khai, minh bạch trong điều hành giá hàng hóa, dịch vụ quan trọng, thiết yếu có ảnh hưởng đến sản xuất và tiêu dùng của người dân. Chủ động áp dụng các biện pháp bình ổn giá theo quy định của Luật Giá. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá kết hợp với kiểm tra chấp hành pháp luật về thuế để ngăn chặn và kiên quyết xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về giá, các hành vi gian lận thương mại, đầu cơ găm hàng, thao túng thị trường, giá cả. Theo dõi sát diễn biến cung - cầu, thị trường, giá cả, tổng hợp, phân tích dự báo giá cả, cung - cầu thị trường để có phương án điều hành phù hợp ở từng thời điểm cụ thể.

2.3. Thu hút và phát triển mạnh mẽ mọi nguồn lực và sức sáng tạo của nhân dân:

- Thực hiện các giải pháp huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực xã hội cho đầu tư phát triển; tập trung nguồn lực đầu tư kết cấu hạ tầng và các chương trình, dự án trọng điểm của tỉnh theo hướng đồng bộ; ưu tiên đầu tư các công trình, dự án cấp thiết, các dự án thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh, tạo việc làm, xóa đói giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới, hỗ trợ các thôn, xã đặc biệt khó khăn,...

- Tiếp tục đẩy mạnh phân cấp trong quản lý đầu tư xây dựng đảm bảo hợp lý, phù hợp với các quy định hiện hành và điều kiện thực tiễn của địa phương; đồng thời, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung đã phân cấp. Xây dựng và thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm theo hướng trọng tâm, trọng điểm, tập trung, không dàn trải, bám sát vào khả năng cân đối các nguồn lực của địa phương.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho các loại hình doanh nghiệp phát triển, khuyến khích thành lập các doanh nghiệp hoạt động đa ngành nghề sản xuất

kinh doanh, quan tâm phát triển các loại hình doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực có lợi thế như: chế biến hàng hóa nông, lâm sản, kinh doanh dịch vụ thương mại, du lịch, vận tải, khoa học công nghệ, giáo dục và đào tạo,...

- Đẩy mạnh công tác thu hút đầu tư đối với các tập đoàn kinh tế, các nhà đầu tư trong và ngoài nước để liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa cho nông dân. Đổi mới phương thức xúc tiến đầu tư theo hướng có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào lĩnh vực sản xuất, chế biến các sản phẩm nông nghiệp công nghệ cao, phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ, du lịch, thương mại,... Tăng cường gặp gỡ, đối thoại chính sách với doanh nghiệp nhằm hỗ trợ, giúp đỡ tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các doanh nghiệp, nhà đầu tư.

2.4. Quyết liệt thực hiện tái cơ cấu tổng thể kinh tế và tái cơ cấu các ngành, lĩnh vực theo hướng tăng cường đổi mới, sáng tạo, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, nâng cao năng suất, chất lượng và năng lực cạnh tranh, xây dựng nền kinh tế năng động, hiệu quả, hội nhập:

a) Đẩy mạnh tái cơ cấu nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới:

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Quyết định số 575/QĐ-TTg ngày 04/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt quy hoạch tổng thể khu vực và vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao chuỗi giá trị gia tăng và phát triển bền vững theo Quyết định số 899/QĐ-TTg ngày 10/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 2777/QĐ-UBND ngày 24/12/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 11/11/2016 của Tỉnh ủy về phát triển nông nghiệp toàn diện, bền vững và hiện đại giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025. Đẩy mạnh thực hiện Đề án phát triển nông nghiệp theo hướng tiếp cận đa ngành và cải thiện môi trường đầu tư trong nông nghiệp theo chương trình hợp tác với Tổ chức JICA (*Nhật Bản*) và Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam (*trọng tâm là thu hút đầu tư vào Khu công nghiệp - nông nghiệp Tân Phú - Đức Trọng; Trung tâm giao dịch hoa - thành phố Đà Lạt; Trung tâm sau thu hoạch và tuyên truyền, quảng bá về thương hiệu nông sản và du lịch nông nghiệp tỉnh Lâm Đồng*).

- rà soát, điều chỉnh, bổ sung kế hoạch tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới có hiệu quả; nhân rộng các mô hình sản xuất hiệu quả, công nghệ cao, công nghệ sinh học gắn với công tác bảo quản, chế biến sau thu hoạch; tập trung phát triển ngành có lợi thế và khả năng cạnh tranh trên thị trường theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung, quy mô lớn theo chuỗi giá trị, gắn sản xuất nguyên liệu với bảo quản, chế biến và tiêu thụ; đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, khoa học công nghệ và các quy trình thực hành sản xuất nông

nghiệp tốt nhằm tăng năng suất, chất lượng, bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm, giảm giá thành và thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Tập trung phát triển sản phẩm chăn nuôi có lợi thế và khả năng cạnh tranh; đồng thời, phát triển sản phẩm chăn nuôi đặc sản của địa phương; khuyến khích áp dụng công nghệ cao, tổ chức sản xuất khép kín hoặc liên kết giữa các khâu trong chuỗi giá trị từ sản xuất giống, thức ăn đến chế biến, tiêu thụ; đảm bảo an toàn dịch bệnh và vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Nâng cao hiệu quả kinh tế rừng theo hướng khuyến khích phát triển mô hình trồng rừng kết hợp chăn nuôi, trồng cây dược liệu, cây đặc sản, lâm sản ngoài gỗ dưới tán rừng và khai thác, kinh doanh rừng trồng bền vững. Tăng cường các biện pháp để thực hiện nghiêm chủ trương đóng cửa rừng tự nhiên. Không chuyển đất rừng nghèo kiệt sang các mục đích khác.

- Tiếp tục đổi mới và phát triển các hình thức tổ chức sản xuất phù hợp, trọng tâm là phát triển doanh nghiệp nông nghiệp và các hình thức hợp tác, liên kết sản xuất, thu mua, chế biến, bảo quản và kết nối với hệ thống tiêu thụ trong và ngoài nước. Khuyến khích phát triển bền vững kinh tế tập thể, nòng cốt là hợp tác xã kiểu mới với nhiều hình thức liên kết, hợp tác đa dạng, phong phú. Phát triển kinh tế hộ gia đình góp phần hình thành chuỗi giá trị từ sản xuất đến chế biến, bảo quản, tiêu dùng và xuất khẩu.

- Tăng cường nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ, bao gồm cả công nghệ cao trong tất cả lĩnh vực sản xuất và dịch vụ, đặc biệt khuyến khích doanh nghiệp chuyển giao khoa học công nghệ, ứng dụng công nghệ cao.

- Theo dõi chặt chẽ diễn biến của thời tiết, chỉ đạo vận hành an toàn các công trình hồ chứa thủy lợi, thủy điện; triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn hồ đập, nhất là trong mùa mưa bão.

- Triển khai đồng bộ các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn; phấn đấu đến năm 2020, tỉnh Lâm Đồng đạt chuẩn nông thôn mới.

- Nghiên cứu, rà soát hoặc ban hành mới các quy định, chính sách nhằm thu hút mạnh mẽ các doanh nghiệp, hợp tác xã đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn; chính sách phát triển đồng bộ, hiện đại hóa kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn gắn với tăng cường năng lực phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu.

b) Phát triển mạnh mẽ ngành công nghiệp và xây dựng, từng bước tạo nền tảng cho công nghiệp hóa, hiện đại hóa:

- Thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 2637/KH-UBND ngày 20/5/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành Công Thương

phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển bền vững đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh; Kết luận số 76-KL/TU ngày 25/7/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (Khóa X) về kết luận Hội nghị sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 10/5/2011 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (Khóa IX) về đẩy mạnh phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp giai đoạn 2011 - 2015.

- Tiếp tục thu hút đầu tư, tạo điều kiện để các nhà đầu tư triển khai các dự án phát huy tiềm năng, lợi thế của địa phương. Đẩy mạnh hỗ trợ phát triển nguồn hàng xuất khẩu của tỉnh, tập trung vào một số sản phẩm chủ lực là rau, hoa, cà phê, chè,...

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách để phát triển mạnh công nghiệp năng lượng, năng lượng tái tạo, vật liệu xây dựng. Các nhà máy thủy điện phải đảm bảo các yếu tố về môi trường và theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Phát triển các làng nghề truyền thống và hình thành các làng nghề tiểu thủ công nghiệp. Tiếp tục đề xuất, kiến nghị đầu tư công nghiệp luyện nhôm tại Tân Rai, huyện Bảo Lâm.

- Hỗ trợ đầu tư, tạo điều kiện để các doanh nghiệp đầu tư vào công nghiệp hỗ trợ theo cụm liên kết ngành. Tập trung đầu tư hoàn thiện kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Lộc Sơn, Phú Hội và các cụm công nghiệp trên địa bàn.

- Làm tốt công tác quản lý quy hoạch; trong đó, quan tâm công tác quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị và quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng phù hợp với tình hình địa phương, sử dụng hiệu quả tài nguyên, hạn chế ảnh hưởng môi trường và phát triển ổn định bền vững.

- Tiếp tục phát triển thị trường bất động sản, đặc biệt là nhà ở xã hội, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của người có thu nhập thấp. Ban hành kế hoạch phát triển nhà ở 5 năm và hàng năm làm cơ sở xác định các khu vực phát triển đô thị, các khu vực dành để thực hiện các dự án nhà ở thương mại, nhà ở xã hội... theo Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2011 - 2020 đã phê duyệt tại Quyết định số 1659/QĐ-UBND ngày 11/8/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Đẩy mạnh phát triển các ngành du lịch, dịch vụ và thương mại:

- Tiếp tục quán triệt và tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao tại Nghị quyết số 92/NQ-CP ngày 08/12/2014 về một số giải pháp đẩy mạnh phát triển du lịch Việt Nam trong thời kỳ mới; Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 04/9/2013 về tăng cường công tác quản lý môi trường du lịch, bảo đảm an ninh, an toàn cho khách du lịch và Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 02/7/2015 về tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước, tập trung khắc phục yếu kém, thúc đẩy phát triển du lịch.

- Ban hành Kế hoạch và tổ chức thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 16/11/2016 của Tỉnh ủy về phát triển du lịch chất lượng cao giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025; Kế hoạch tổ chức các hoạt động giao lưu, hợp tác phát triển du lịch với các tỉnh, thành phố. Chú trọng công tác quảng bá và xúc tiến du lịch kết hợp với xúc tiến thương mại và xúc tiến đầu tư. Đào tạo nguồn nhân lực du lịch, nâng cao chất lượng các dịch vụ, đẩy nhanh các dự án đầu tư du lịch. Nâng cao hiệu quả các hoạt động liên kết phát triển du lịch trong và ngoài tỉnh. Tiếp tục phát huy lợi thế về khí hậu, cảnh quan, môi trường để phát triển dịch vụ du lịch trở thành ngành kinh tế động lực, ưu tiên phát triển du lịch sinh thái chất lượng cao, du lịch hội nghị, hội thảo, du lịch canh nông,...; xây dựng các sản phẩm, thương hiệu du lịch đặc sắc; xây dựng Đà Lạt và một số địa phương lân cận thành trung tâm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng cao cấp, hội nghị, hội thảo mang tầm khu vực và quốc tế.

- Đa dạng hoá và phát triển mạnh các loại hình dịch vụ, trọng tâm là phát triển các ngành dịch vụ thương mại, du lịch, tài chính, bất động sản, vận tải, bưu chính viễn thông, khoa học công nghệ, y tế, giáo dục và đào tạo, bảo hiểm, tư vấn,.. Thực hiện chuyển dịch cơ cấu các ngành dịch vụ theo hướng hiện đại hoá, đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng của thời kỳ hội nhập. Triển khai thực hiện các chương trình phát triển thương mại điện tử, hỗ trợ xúc tiến thương mại cho các doanh nghiệp, hợp tác xã và các tổ hợp tác trọng điểm.

- Tiếp tục đôn đốc các doanh nghiệp, nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ đầu tư đưa các dự án đi vào hoạt động kinh doanh tại Khu du lịch quốc gia hồ Tuyền Lâm, Khu du lịch sinh thái Đại Ninh. Tiếp tục làm việc với các Bộ, ngành Trung ương sớm thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư và cùng với nhà đầu tư hoàn thành các thủ tục để khởi công đầu tư dự án Khu du lịch Đan Kia - Suối Vàng vào cuối năm 2017. Đôn đốc nhà đầu tư hoàn thành hồ sơ, thủ tục để trình cấp có thẩm quyền xem xét, chấp thuận đầu tư vào Khu vui chơi, giải trí Prenn và khởi công đầu tư xây dựng dự án này trước năm 2019. Thường xuyên đôn đốc các chủ đầu tư dự án du lịch, du lịch sinh thái, du lịch nghỉ dưỡng thực hiện đúng tiến độ đã cam kết; kiên quyết thu hồi các dự án chậm triển khai nhưng không có lý do chính đáng.

- Xây dựng cơ chế chính sách ưu đãi đối với những tổ chức, cá nhân đủ điều kiện đầu tư hạ tầng giao thông, dịch vụ vận tải đường bộ,... Đổi mới phương tiện, tăng số chuyến vận tải, phát triển các tuyến vận tải hành khách tại trung tâm huyện và trung tâm các xã góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, giao lưu văn hóa, khuyến khích phát triển vận tải đa phương thức. Tăng cường kiểm tra, giám sát, siết chặt quản lý vận tải, phương tiện và người lái tạo môi trường cạnh tranh bình đẳng giữa các đơn vị vận tải trên địa bàn tỉnh.

- Đẩy mạnh sản xuất và xuất khẩu các mặt hàng qua chế biến có lợi thế về nguồn nguyên liệu của địa phương. Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp hỗ trợ phù hợp đối với các ngành hàng xuất khẩu chủ lực của tỉnh như: rau, hoa, trà, cà phê... vào thị trường trọng điểm, thị trường mới có nhiều tiềm năng gắn với nâng cao chất lượng sản phẩm và xây dựng thương hiệu. Xây dựng đề án phát triển, đẩy mạnh xuất khẩu các mặt hàng chủ lực của tỉnh Lâm Đồng đối với từng thị trường đến năm 2020, tầm nhìn đến 2030.

- Xây dựng cơ chế phối hợp, cung cấp thông tin giữa các Sở, ngành, địa phương và doanh nghiệp, tạo điều kiện cho doanh nghiệp và người dân dễ tiếp cận, nắm bắt kịp thời thông tin về tình hình hội nhập trong nước và quốc tế. Tiếp tục phổ biến nâng cao nhận thức về nội dung của các hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP), cộng đồng kinh tế ASEAN, các hiệp định thương mại tự do FTA,..., về hội nhập kinh tế quốc tế đến cán bộ, công chức, viên chức, doanh nghiệp, các tổ chức và người dân trên địa bàn tỉnh thông qua các hội nghị, hội thảo, hệ thống thông tin đại chúng: báo, đài, truyền hình, tờ rơi...

- Tích cực thực hiện các giải pháp phát triển thị trường nội địa, xây dựng các điểm bán các mặt hàng do Việt Nam sản xuất; tạo điều kiện phát triển các siêu thị, cửa hàng tiện lợi; thu hút các doanh nghiệp phát triển chợ đầu mối, phát triển mạnh các cửa hàng bán hàng nông sản thực phẩm an toàn tập trung ở các đô thị, chợ..., trên địa bàn tỉnh.

2.5. Đẩy mạnh thực hiện đột phá chiến lược về xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường:

- Xây dựng kế hoạch và thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 11/11/2016 của Tỉnh ủy về xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025; Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 13/9/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (Khóa X) về phát triển thành phố Đà Lạt và vùng phụ cận giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2030 theo quy hoạch chung và cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Lạt; phần đầu đến năm 2020, thành phố Đà Lạt và vùng phụ cận cơ bản đủ tiêu chí của một thành phố trực thuộc Trung ương và hướng đến xây dựng đô thị thông minh; Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 13/9/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (Khóa X) về phát triển thành phố Bảo Lộc toàn diện, bền vững giai đoạn 2016 - 2020; ưu tiên đầu tư bố trí nguồn lực, tạo bước đột phá về xây dựng hạ tầng để thành phố Bảo Lộc sớm đạt các tiêu chí và trở thành đô thị loại II; Kết luận số 69-KL/TU ngày 24/6/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (Khóa X) về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 05/8/2011 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (Khóa IX) về phát triển huyện Đức Trọng giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025, sớm đưa Đức Trọng trở thành đô thị loại III.

- Rà soát, điều chỉnh, bổ sung các quy hoạch đã ban hành, đảm bảo phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh đến năm 2020 và Luật Quy hoạch được Quốc hội thông qua. Xây dựng Chương trình phát triển đô thị làm cơ sở triển khai đầu tư xây dựng phát triển đô thị theo quy hoạch. Xây dựng các chương trình, kế hoạch hành động thực hiện các giải pháp ứng phó trong lĩnh vực bảo vệ môi trường gắn với công tác quy hoạch, phát triển đô thị. Nghiên cứu xây dựng và hoàn thành đồ án Quy hoạch tổng thể xây dựng vùng tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2030.

- Tranh thủ sự hỗ trợ của các Bộ, ngành Trung ương để thực hiện có hiệu quả cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Lạt theo Quyết định số 1528/QĐ-TTg ngày 03/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ; phối hợp với Bộ Giao thông Vận tải, các Bộ, ngành có liên quan hoàn thành các thủ tục để khởi công đầu tư xây dựng dự án Đường cao tốc Dầu Giây - Liên Khương; ưu tiên cải tạo, nâng cấp các tuyến quốc lộ. Tiếp tục đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp hệ thống đường vành đai, đường giao thông đối nội, đối ngoại của tỉnh Lâm Đồng; đầu tư xây dựng mới một số tuyến đường phục vụ các Khu công nghiệp, Khu du lịch của tỉnh, kết nối giao thông giữa các vùng, khu vực của tỉnh; tiếp tục cải tạo, nâng cấp một số tuyến đường tỉnh, huyện.

- Tổng kết, đánh giá toàn diện tình hình thu hút đầu tư đối với các dự án ODA và FDI để nâng cao hiệu quả công tác thu hút đầu tư; tiếp tục rà soát, xây dựng danh mục các dự án kêu gọi đầu tư vào tỉnh Lâm Đồng đến năm 2020. Đa dạng các phương thức mời gọi đầu tư các công trình kết cấu hạ tầng, vay vốn ODA và các nguồn vốn ưu đãi khác, phát hành trái phiếu chính quyền địa phương,... để huy động nguồn lực đầu tư kết cấu hạ tầng, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

2.6. Xóa bỏ rào cản, phát triển mạnh doanh nghiệp, thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo:

- Tiếp tục cải thiện và nâng cao chỉ số thành phần năng lực cạnh tranh của tỉnh, phấn đấu giữ vững vị trí trong nhóm địa phương có chất lượng điều hành “tốt” giai đoạn 2017 - 2020. Thực hiện tốt chủ trương Nhà nước kiến tạo, lấy doanh nghiệp là đối tượng phục vụ, tạo môi trường pháp lý, điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế; tăng cường mối quan hệ thân thiện, hợp tác giữa nhà đầu tư và các cơ quan nhà nước.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ và Chương trình hành động số 3671/CTr-UBND ngày 29/6/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020; thực hiện có hiệu quả, đúng tiến độ các giải pháp, mục tiêu đề ra tại Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP ngày 06/02/2017 của Chính phủ và Kế hoạch hành động của UBND tỉnh về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2017, định hướng đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

- Triển khai có hiệu quả các chính sách hỗ trợ khởi nghiệp, thúc đẩy các hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh; tạo điều kiện để các doanh nghiệp hoạt động thuận lợi, thành công và lâu dài trên địa bàn tỉnh. Khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo theo Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ và Đề án hỗ trợ khởi nghiệp. Tiếp tục phát huy vai trò của cộng đồng doanh nghiệp và đội ngũ doanh nhân trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế theo Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 09/12/2011 của Bộ Chính trị.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử để công khai, minh bạch, tạo điều kiện cho doanh nghiệp giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước qua môi trường mạng. Mở chuyên mục về hỗ trợ phát triển doanh nghiệp và công khai quy trình, thủ tục, điều kiện kinh doanh, kết quả giải quyết kiến nghị, khiếu nại của doanh nghiệp trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và Trang thông tin điện tử của các Sở, ngành, địa phương. Thực hiện nghiêm quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập.

- Tổ chức đối thoại, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp. Tiếp tục vận hành có hiệu quả đường dây nóng, hộp thư điện tử đường dây nóng và chuyên mục hỏi đáp trực tuyến trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh để tiếp nhận phản ánh và hướng dẫn, giải đáp cho doanh nghiệp.

- Hoàn thành công tác cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Cấp thoát nước Lâm Đồng trong năm 2017; xây dựng kế hoạch thực hiện thực hiện bán phần vốn nhà nước tại một số công ty cổ phần có vốn nhà nước trong giai đoạn 2016 - 2020 để đảm bảo các tiêu chí doanh nghiệp theo quy định tại Quyết định số 58/2016/QĐ-TTg ngày 28/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ. Hoàn thành việc phê duyệt Đề án tổng thể sắp xếp, đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của các Công ty lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh theo phương án tổng thể đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát công tác tài chính đối với doanh nghiệp nhà nước, đánh giá đầy đủ, kịp thời tình hình tài chính và hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước. Đôn đốc doanh nghiệp đã cổ phần hóa thực hiện đăng ký giao dịch và niêm yết trên thị trường chứng khoán theo quy định.

2.7. Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, phát triển khoa học công nghệ và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực:

a) Về giáo dục và đào tạo và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực:

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 5477/KH-UBND ngày 15/9/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Chương trình hành động số 74-CTr/TU ngày 11/02/2014 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 29-KL/TW ngày 04/11/2013 của Ban chấp hành Trung ương Đảng (Khóa IX) về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa, trong điều

kiện kinh tế thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”. Thực hiện có hiệu quả nội dung đổi mới Chương trình và sách giáo khoa giáo dục phổ thông theo hướng đảm bảo chất lượng, thiết thực, phù hợp với yêu cầu; tạo chuyển biến về chất lượng giáo dục ở các cấp, phát triển năng lực và phẩm chất người học.

- Đẩy mạnh công tác giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống; chú trọng thực hiện các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, giáo dục thể chất, giáo dục nghệ thuật, giáo dục hướng nghiệp; tăng cường công tác quản lý, phối hợp đảm bảo an ninh, trật tự trường học, an toàn giao thông, phòng chống ma túy, phòng chống tội phạm, bạo lực học đường, tệ nạn xã hội trong học sinh, sinh viên. Triển khai thực hiện có hiệu quả chất lượng công tác phổ biến giáo dục pháp luật trong nhà trường.

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật, thiết bị dạy học; đẩy nhanh tiến độ xây dựng nhà công vụ giáo viên, phòng ở cho học sinh bán trú; rà soát đầu tư đủ nhà vệ sinh, cấp nước sạch, đặc biệt tại các trường có học sinh bán trú; tăng cường đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin và các điều kiện đảm bảo nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ.

- Tập trung đào tạo bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, giảng viên đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo. Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; coi trọng giáo dục lý tưởng, giáo dục truyền thống, năng lực sáng tạo..., nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực. Xây dựng, duy trì và nâng cao chất lượng của các trường đạt chuẩn quốc gia; nâng cao chất lượng hệ thống trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú, trường trung học phổ thông chuyên trở thành hệ thống trường nòng cốt, tạo bước đột phá về chất lượng giáo dục, chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu xã hội. Cũng cố và phát huy kết quả đã đạt được về phổ cập giáo dục. Phân luồng và định hướng nghề nghiệp cho học sinh phổ thông. Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, hội nhập và hợp tác quốc tế.

- Thường xuyên củng cố, phát triển hệ thống các trường chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh theo hướng đa ngành, đa nghề,... để tiếp tục thực hiện đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Liên kết đào tạo với các cơ sở đào tạo có uy tín trong nước và nước ngoài; đồng thời, xây dựng kế hoạch và lựa chọn cán bộ các cấp, các ngành đi đào tạo, bồi dưỡng, học tập kinh nghiệm và nâng cao trình độ, tay nghề ở nước ngoài.

b) Về phát triển khoa học công nghệ:

- Triển khai có hiệu quả Kế hoạch số 145/KH-UBND ngày 10/01/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Kế hoạch số 65-KH/TU ngày 19/02/2013 của Tỉnh ủy triển khai Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01/11/2012 của Ban chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XI) về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

- Xây dựng mạng lưới các tổ chức dịch vụ khoa học và công nghệ; chú trọng dịch vụ chuyển giao công nghệ, sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn đo lường chất lượng. Đổi mới cơ chế quản lý, nhất là cơ chế tự chủ về tài chính, tổ chức và hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ công lập theo Nghị định số 54/2016/NĐ-CP ngày 14/6/2016 của Chính phủ.

- Tập trung nghiên cứu phát triển các sản phẩm nông sản chủ lực theo hướng an toàn, nghiên cứu phát triển sản phẩm theo chuỗi giá trị. Áp dụng đồng bộ các giải pháp kỹ thuật nâng cao giá trị các sản phẩm nông sản chủ lực của tỉnh (*từ khâu giống, kỹ thuật chăm sóc, thu mua, chế biến, bảo quản, thị trường...*).

- Ứng dụng công nghệ cao, công nghệ sinh học trong sản xuất giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản; tiếp tục mở rộng các mô hình sản xuất đem lại hiệu quả kinh tế cao. Tăng cường bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ. Xây dựng thương hiệu, chỉ dẫn địa lý cho các sản phẩm chủ lực của tỉnh. Đẩy mạnh các hoạt động thương mại giới thiệu, quảng bá thương hiệu sản phẩm trên thị trường trong nước và quốc tế.

- Hỗ trợ các cơ quan, tổ chức xây dựng, áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 góp phần đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính công khai, minh bạch.

2.9. Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai, bảo vệ môi trường, tăng cường quản lý tài nguyên:

a) Tăng cường ứng phó biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh:

- Thường xuyên đánh giá mức độ và tác động của biến đổi khí hậu ở Lâm Đồng, từng bước triển khai thực hiện giải pháp thích ứng biến đổi khí hậu trên địa bàn toàn tỉnh. Cập nhật, tổng hợp thông tin và dữ liệu về khí hậu và biến đổi khí hậu phục vụ hoạch định chính sách và triển khai các hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu. Tiếp tục củng cố, nâng cao năng lực quản lý ứng phó với biến đổi khí hậu tại cấp tỉnh, cấp huyện. Triển khai có hiệu quả Chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh.

- Đẩy mạnh các biện pháp phòng, chống, hạn chế tác động của biến đổi khí hậu và bảo vệ, phát triển các hệ sinh thái tự nhiên. Thực hiện sử dụng tiết kiệm và hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, khuyến khích phát triển nông nghiệp xanh, công nghiệp xanh với cơ cấu ngành nghề, công nghệ, thiết bị bảo đảm nguyên tắc thân thiện với môi trường.

b) Tăng cường công tác bảo vệ môi trường:

- Tập trung triển khai có hiệu quả chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia về đa dạng sinh học đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 và các chương trình, đề án, kế hoạch đã được phê duyệt.

- Không cấp phép đầu tư mới hoặc đầu tư mở rộng đối với các loại hình sản xuất, kinh doanh có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, đặc biệt tại các khu vực tập trung dân cư, các lưu vực sông, khu vực nhạy cảm. Tổ chức thực

hiện nghiêm công tác hậu kiểm; không phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với các dự án đầu tư sử dụng công nghệ sản xuất lạc hậu, gây ô nhiễm môi trường; thực hiện nghiêm các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn việc đưa máy móc, công nghệ, phương tiện cũ, lạc hậu gây ô nhiễm môi trường vào sử dụng. Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc tuân thủ quy định về bảo vệ môi trường, khai thác, sử dụng tài nguyên nước đối với những dự án đã đi vào hoạt động.

- Đẩy mạnh xã hội hóa các dịch vụ bảo vệ môi trường, trong đó tập trung vào việc tổ chức thu gom xử lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại. Tổng kết, nhân rộng các mô hình tự quản, tăng cường vai trò của cộng đồng trong việc giám sát các hoạt động bảo vệ môi trường như: Hương ước, quy ước bảo vệ môi trường của cộng đồng dân cư, thôn, tổ dân phố.

- Đề cao trách nhiệm của người đứng đầu các ngành, các cấp, nhất là chính quyền địa phương trong thực thi pháp luật về bảo vệ môi trường. Thực hiện nhất quán chủ trương không thu hút đầu tư bằng mọi giá, không đánh đổi môi trường vì lợi ích kinh tế.

c) Quản lý, khai thác sử dụng hợp lý, hiệu quả, tiết kiệm các nguồn tài nguyên, khoáng sản, đất đai, nguồn nước:

- Rà soát các Quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch khai thác và chế biến khoáng sản, quy hoạch sử dụng tài nguyên nước cho phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế. Tăng cường quản lý nguồn tài nguyên, nhất là quản lý sử dụng đất, tài nguyên nước theo quy hoạch, kế hoạch; cấp phép khai thác tài nguyên khoáng sản phải phù hợp với quy hoạch và kết cấu hạ tầng giao thông; kiểm soát chặt chẽ việc cấp phép khai thác khoáng sản, các dự án đầu tư sử dụng diện tích đất đai lớn, nhiều tài nguyên, năng lượng,... Khai thác và sử dụng tài nguyên hợp lý, tiết kiệm, khai thác đến đâu, hoàn nguyên, cải tạo đất đến đó. Có biện pháp ngăn chặn tình trạng khai thác tài nguyên trái phép và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm theo quy định.

- Nâng cao chất lượng thẩm định dự án, đánh giá tác động môi trường đối với các dự án có tác động lớn đến môi trường và sử dụng tài nguyên, như: các công trình thủy điện, khai thác và chế biến khoáng sản, khai thác sử dụng tài nguyên nước, các dự án có nguy cơ ô nhiễm đến môi trường nước, có sự chuyển đổi mục đích sử dụng đất lớn, nhất là chuyển đổi mục đích sử dụng diện tích rừng và diện tích lúa nước.

- Xử lý nghiêm các vi phạm trong lĩnh vực hoạt động khoáng sản, tài nguyên nước; tổ chức khoanh nuôi, bảo vệ rừng tự nhiên, đặc biệt là rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng đầu nguồn kết hợp với thực hiện quyết liệt các biện pháp ngăn chặn tình trạng chặt phá, khai thác rừng trái phép.

3. Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần, giải quyết tốt những vấn đề bức thiết; bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao phúc lợi xã hội và giảm nghèo bền vững:

3.1. Cải thiện, nâng cao vật chất và tinh thần của người dân:

- Nâng cao chất lượng công tác đào tạo nghề, chú trọng đào tạo, dạy nghề, tạo việc làm cho lao động nông thôn và con em các gia đình chính sách; thường xuyên nâng cao chất lượng dịch vụ trợ giúp pháp lý cho người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số và các đối tượng yếu thế khác trong xã hội.

- Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách ưu đãi của Đảng và Nhà nước đối với người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng. Tập trung triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ về nhà ở cho người có công với cách mạng theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 và chính sách hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2011 - 2015 theo Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg ngày 10/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tiếp tục thực hiện tốt phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, chăm sóc người có công với cách mạng thể hiện đạo lý “Uống nước nhớ nguồn” của dân tộc. Huy động mọi nguồn lực cùng với ngân sách nhà nước đầu tư xây dựng, sửa chữa, tôn tạo, nâng cấp các công trình ghi công liệt sỹ đảm bảo ổn định lâu dài, phát huy tinh thần yêu nước, tính giáo dục truyền thống cho thế hệ trẻ trong tỉnh.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; rà soát, xây dựng cơ sở dữ liệu chính xác, đầy đủ về hộ nghèo và đối tượng bảo trợ xã hội. Thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách bảo trợ xã hội tạo điều kiện thuận lợi và khuyến khích đối tượng bảo trợ xã hội khắc phục khó khăn, vươn lên hòa nhập cộng đồng phù hợp với hoàn cảnh và khả năng của mình.

- Theo dõi sát tình hình thiếu đói giáp hạt, thiệt hại do thiên tai...; xây dựng, triển khai thực hiện các mô hình phòng, chống và cứu trợ phù hợp để kịp thời ứng phó và hạn chế các tác động xấu của thiên tai, hướng dẫn người dân chủ động phòng, chống, hỗ trợ, giúp đỡ lẫn nhau khi gặp thiên tai. Kêu gọi sự trợ giúp từ doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị, các tổ chức chính trị - xã hội và cá nhân đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng bảo trợ xã hội.

- Ưu tiên cân đối nguồn lực thực hiện có hiệu quả chính sách giảm nghèo, nâng cao điều kiện sống cho các hộ nghèo và đối tượng chính sách. Đồng thời, hướng dẫn cách làm ăn, khuyến công, khuyến nông,... để vươn lên thoát nghèo và không tái nghèo, ổn định đời sống lâu dài. Tiếp tục đầu tư phát triển kinh tế - xã hội tại huyện nghèo Đam Rông và các xã, thôn đặc biệt khó khăn. Thực hiện tốt chương trình giảm nghèo bền vững theo cách tiếp cận đa chiều.

3.2. Phát triển sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân:

- Tiếp tục triển khai thực hiện Kết luận số 118-KL/TW ngày 04/01/2016 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 46-NQ/TW ngày 23/02/2005

của Bộ Chính trị (*Khóa IX*) về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới.

- Thực hiện tốt công tác phân tích, dự báo và chủ động phòng, chống và kiểm soát dịch, bệnh; kiên quyết không để dịch lớn xảy ra trên địa bàn. Nâng cao hiệu quả phòng, chống HIV/AIDS và phòng chống các bệnh không lây nhiễm. Tăng cường các biện pháp bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm. Khuyến khích phát triển sản xuất thực phẩm sạch, an toàn.

- Mở rộng đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh; phấn đấu đến năm 2020, tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế trên địa bàn đạt từ 90% dân số toàn tỉnh trở lên. Từng bước phát triển và đẩy nhanh tiến độ, tiến tới bảo hiểm y tế toàn dân, giảm tỷ lệ chi trực tiếp từ hộ gia đình cho chăm sóc sức khỏe; sử dụng nguồn tài chính y tế hiệu quả. Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án xã hội hóa các hoạt động trong lĩnh vực y tế.

- Nâng cao chất lượng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và phục hồi chức năng ở tất cả các tuyến. Củng cố, phát triển y tế cơ sở, chăm sóc sức khỏe ban đầu và phát triển y tế chuyên sâu. Nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe nhân dân, chất lượng khám, chữa bệnh và y đức của cán bộ y tế ở tất cả các tuyến. Đa dạng hóa các loại hình khám chữa bệnh, phát triển một số lĩnh vực chuyên sâu, phù hợp với điều kiện của tỉnh. Tiếp tục phát triển, mở rộng mô hình bệnh viện vệ tinh và bác sỹ gia đình, tăng cường chuyển giao kỹ thuật cho tuyến dưới. Chú trọng kết hợp giữa y học hiện đại với y học cổ truyền để đạt hiệu quả tốt trong chẩn đoán và điều trị bệnh. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin trong khám, chữa bệnh. Tiếp tục thực hiện tốt quy tắc ứng xử của đội ngũ y bác sỹ và cán bộ, viên chức ngành y tế; đẩy mạnh đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ, đội ngũ y tế, công khai kết quả đánh giá chất lượng bệnh viện, nâng cao sự hài lòng của người bệnh.

- Phát triển nguồn nhân lực y tế cả về số lượng và chất lượng, tăng cường nhân lực y tế cho vùng sâu, vùng xa và một số chuyên khoa, chú trọng phát triển nhân lực y tế có trình độ cao; mở rộng đào tạo điều dưỡng trình độ đại học, cao đẳng, tiến tới đạt cơ cấu hợp lý giữa bác sỹ và điều dưỡng, kỹ thuật viên..., bảo đảm cân đối giữa đào tạo và sử dụng nhân lực y tế.

- Bảo đảm cung ứng đủ thuốc, vắc xin, sinh phẩm y tế, máu, chế phẩm máu đáp ứng nhu cầu phòng bệnh, chữa bệnh của nhân dân; quản lý, sử dụng thuốc và trang thiết bị hợp lý, an toàn và hiệu quả. Tăng cường các biện pháp bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm. Kiểm soát chặt chẽ và xử lý nghiêm việc sử dụng chất cấm trong trồng trọt và chăn nuôi; tình trạng hàng giả, hàng lậu, hàng hóa không bảo đảm chất lượng về an toàn vệ sinh thực phẩm, không rõ nguồn gốc ảnh hưởng đến sản xuất, đời sống của doanh nghiệp và người dân.

- Thực hiện có hiệu quả Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030. Kiện toàn, đào tạo nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác gia đình các cấp đủ mạnh để bảo đảm thực hiện nhiệm vụ quản lý, tổ chức thực hiện công tác gia đình.

4. Phát huy nhân tố con người, xây dựng con người về đạo đức, nhân cách, lối sống, trí tuệ và năng lực làm việc. Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh. Phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc:

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 387/QĐ-UBND ngày 05/02/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch triển khai Chương trình hành động số 89-CTr/TU ngày 22/10/2014 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XI) về *“Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”* trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng. Xây dựng và nâng cao hiệu quả các thiết chế văn hóa, gắn việc khai thác các giá trị văn hóa với quảng bá hình ảnh và xúc tiến du lịch của tỉnh, đưa di sản văn hóa trở thành nguồn lực quan trọng trong phát triển du lịch nói riêng và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nói chung.

- Tập trung phát triển các môn thể thao trọng điểm, mũi nhọn trên cơ sở phù hợp với đặc điểm thể chất của con người Lâm Đồng và phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh. Tiếp tục vận động quần chúng nhân dân tích cực tham gia luyện tập thể dục, thể thao, thực hiện có hiệu quả cuộc vận động *“Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”* gắn với việc *“Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”* và cuộc vận động *“Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”*.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động số 69-CTr/TU ngày 24/10/2008 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 16/6/2008 của Bộ Chính trị (Khóa X) về tiếp tục xây dựng và phát triển văn học nghệ thuật trong thời kỳ mới; Chỉ thị số 06/CT-TTg ngày 16/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 45/NQ-CP về phê duyệt kế hoạch chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020; các chính sách thúc đẩy bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ; bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em. Chú trọng công tác người cao tuổi, người khuyết tật.

- Thực hiện nghiêm Chỉ thị số 41-CT/TW ngày 05/02/2015 của Ban chấp hành Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý và tổ chức lễ hội. Thường xuyên tuyên truyền, vận động, giáo dục trong các tầng lớp nhân dân về đạo đức, lối sống tốt đẹp, ý thức chấp hành pháp luật, quy tắc ứng xử văn hóa trong gia đình, cộng đồng dân cư và nơi công cộng. Nghiên cứu xây dựng và đề xuất ban hành bộ tiêu chí văn hóa ứng xử con người Đà Lạt, Lâm Đồng *“hiền hòa, thanh lịch, mến khách”*.

- Huy động nguồn lực và sự tham gia đầu tư, đóng góp của xã hội đối với phát triển các thiết chế, hoạt động văn hoá nhằm thu hẹp khoảng cách về văn hoá giữa các vùng, địa phương; bảo tồn, kế thừa và phát huy truyền thống văn hóa tốt đẹp của các dân tộc, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số gốc Tây Nguyên. Đa dạng hóa các loại hình nghệ thuật, phát triển mạnh phong trào văn nghệ quần chúng trên địa bàn toàn tỉnh.

5. Kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại, chủ động tích cực hội nhập quốc tế; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định và tạo mọi điều kiện thuận lợi để phát triển đất nước:

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động số 73-CTr/TU ngày 27/01/2013 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XI) về “Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới”; Chỉ thị số 46-CT/TW ngày 22/6/2015 của Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm an ninh, trật tự trong tình hình mới. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy, quản lý của các cấp chính quyền đối với nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, với lực lượng vũ trang; xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu các cấp ủy, chính quyền, tổ chức trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc.

- Tập trung xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở vững mạnh. Nâng cao chất lượng công tác giáo dục bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân. Tập trung nguồn lực đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị cho quốc phòng, an ninh; quan tâm phát triển, ứng dụng khoa học công nghệ trong việc bảo đảm quốc phòng - an ninh.

- Kết hợp chặt chẽ nhiệm vụ quốc phòng, an ninh với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, nhất là ở những địa bàn, vị trí trọng yếu, chiến lược. Ưu tiên các dự án xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông phục vụ nhiệm vụ quốc phòng, an ninh ở khu vực, địa bàn chiến lược, địa bàn nhạy cảm. Tích cực, chủ động ứng phó với các tác động tiêu cực từ bên ngoài, những hoạt động lợi dụng hợp tác kinh tế, thương mại, du lịch, đầu tư ảnh hưởng đến an ninh quốc gia.

- Chủ động phát hiện, đấu tranh làm thất bại “âm mưu diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch lợi dụng hội nhập quốc tế, vấn đề dân tộc, tôn giáo để chống phá và chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc; đối phó có hiệu quả với mọi tình huống, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, không để xảy ra “điểm nóng”. Thường xuyên theo dõi, nắm bắt tình hình; kịp thời tấn công, ngăn chặn, làm thất bại mọi âm mưu và hoạt động chống phá của các thế lực thù địch trên các lĩnh vực, giữ vững an ninh trong mọi tình huống, không để bị động, bất ngờ.

- Chủ động đấu tranh trấn áp các loại tội phạm, nhất là tội phạm hình sự, tội phạm công nghệ cao, tội phạm kinh tế, tham nhũng, môi trường, buôn bán người, không để hình thành các băng nhóm tội phạm có tổ chức trên địa bàn tỉnh; đấu tranh quyết liệt với tội phạm ma túy, thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp để giảm số địa bàn trọng điểm phức tạp về ma túy. Tăng cường công tác phòng cháy, chữa cháy; bảo vệ tuyệt đối an toàn các mục tiêu kinh tế, chính trị trọng điểm, các sự kiện chính trị, các ngày lễ lớn,...Đẩy mạnh công tác kiểm tra, tuần tra và quản lý trật tự vận tải; thực hiện quyết liệt các giải pháp để kiềm chế tai nạn giao thông.

- Đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 10/4/2013 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế. Xây dựng chương trình, kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết của Chính phủ, Chương trình hành động của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 05/11/2016 của Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng (*Khóa XII*) về thực hiện có hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, giữ vững ổn định chính trị - xã hội trong bối cảnh nước ta tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW của Bộ Chính trị (*Khóa IX*) về công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh; tăng cường công tác tuyên truyền đối ngoại để quảng bá hình ảnh, tiềm năng phát triển của Lâm Đồng nhằm thu hút các nguồn lực bên ngoài góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

6. Đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông:

- Tăng cường chỉ đạo thực hiện công tác quản lý nhà nước về thông tin và truyền thông; chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí xây dựng kế hoạch tuyên truyền nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội; nâng cao chất lượng các tin, bài phản ánh tình hình và kết quả triển khai các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, tạo khí thế thi đua sôi nổi trong lao động sản xuất của các cấp, các ngành, địa phương và cơ sở.

- Thực hiện nghiêm các quy định của Luật Báo chí; quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí; phát huy vai trò giám sát, phản biện của các cơ quan báo chí. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và sự chỉ đạo, điều hành của Trung ương, của tỉnh. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, xử lý kịp thời, nghiêm túc các vi phạm trong hoạt động báo chí, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở những nhiệm vụ và nội dung chủ yếu của Chương trình hành động này; căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được phân công, Thủ

trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố khẩn trương chỉ đạo tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của đơn vị mình trong cả nhiệm kỳ và cụ thể hóa trong kế hoạch hàng năm. Đối với các nhiệm vụ không phải triển khai theo đề án, chương trình, cần tổ chức thực hiện ngay để đưa Chương trình hành động đi vào cuộc sống.

2. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tập trung chỉ đạo, tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Chương trình hành động này; định kỳ báo cáo đánh giá kết quả thực hiện gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể trong Chương trình hành động này, các Sở, ban, ngành, huyện, thành phố chủ động đề xuất, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

3. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan theo dõi việc triển khai thực hiện Chương trình hành động này; định kỳ tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh./- *g*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đoàn Văn Việt